TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 36/2017/HNGĐ -ST Ngày: 24/8/2017 *V/v tranh chấp: Ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -------o0o-------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Đức

2. Bà Phạm Thị Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXX ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1986.

HKTT: Tổ 10 phường T, quận L, Hà Nội.

Hiện trú tại: Tổ 12 phường T, quận L, Hà Nội.

(Anh C có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Hồng V- Sinh năm: 1988.

HKTT: Tổ 10 phường T, quận L, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 1x – Phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên.

(*Chị V có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Hồng V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận L, TP. Hà Nội ngày 26/3/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 10 phường T, quận L, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên cãi vã nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách xây dựng kinh tế gia đình. Cả hai không ai chịu nhường nhịn ai, mỗi người một tính cách. Cuộc sống trở nên mệt mỏi, nặng nề, không có hạnh phúc. Những mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, anh chị thường xuyên cãi vã. Đến tháng 6/ 2015, chị V vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử 7 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay chị V đang thụ án tại đội 1x – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên.Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2015 đến nay. Do mâu thuẫn phát sinh từ lâu và đỉnh điểm là việc chị V bị bắt về việc mua bán ma túy nên anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 12/2/2012. Khi ly hôn, anh C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị V đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án xem xét và giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh khẳng định vợ chồng anh chị không nợ ai và không cho ai vay, nếu sau này phát sinh tranh chấp anh chị xin tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Theo lời khai của chị Phan Thị Hồng V trình bày:

Chị Phan Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận L, TP. Hà Nội ngày 26/3/2011.

Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hợp nhau. Cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến tháng 6/2015 chị V vi phạm pháp luật và bị Tòa án

nhân dân huyện H, tỉnh B xử 7 năm 06 tháng tùvề tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay chị V đang thụ án tại đội 1x – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định anh C không còn tình cảm với chị, anh C xin ly hôn chị đề nghị tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 12/2/2012. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Hiện nay, do chị V đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam nên không có điều kiện đóng góp phí tổn nuôi con cho anh C.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án xem xét và giải quyết.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là anh C và bị đơn là chị V đều có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ trình tự theo thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Hồng V. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 12/2/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận để anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với chị V. Về tài sản chung: do không có tranh chấp, không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Anh Nguyễn Văn C khởi kiện vụ án về việc " Tranh chấp ly hôn" đối với bị đơn là chị Phan Thị Hồng V có HKTT tại tổ 10 phường , quận L, Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 40 BLTTDS.

Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn là chị Phan Thị Hồng V. Anh C và chị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Hồng V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận L, TP. Hà Nội ngày 26/3/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm và lối sống, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng khi chị V vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử 7 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay chị V đang thụ án tại đội 1x – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên.Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2015 đến nay. Nay anh C xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn đối với chị V.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị V đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V đang thụ án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên khó có khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 12/2/2012.

Khi ly hôn, anh C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh C không yêu cầu chị V đóng góp phí tổn nuôi con.

Xét thấy chị V hiện đang chấp hành án tại đội 1x – phân trại 2 – Trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên, việc giao cháu N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với chị V do anh C không có yêu cầu cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung:** không có yêu cầu và tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

*** Về án phí:** Anh C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Phan Thị Hồng V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 12/2/2012 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị V cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5712 ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Chị Phan Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
-TAND Tp. Hà Nội
-VKSND q. Long Biên
-Chi cục THADS q. Long Biên
-UBND p.T – quận L - Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Mai Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**